

Bản án số: 80/2021/HS-PT  
Ngày 06 - 12- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Thái Sơn.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hoàng Lâm; Ông Hồ Hữu Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Trúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2021/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (Sau đây gọi tắt là bản án sơ thẩm).

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, tại: Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: số 77, Nguyễn Thoại H, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Đinh Thị C; vợ: Phạm Thị Th; con: có 02 người con. Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: ngày 18/9/2020 bị Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi vận chuyển trái phép thuốc lá điều nhập lậu. Theo quyết định số 42/QĐ - XPHC (đã nộp phạt ngày 21/9/2020); bị bắt tạm giữ; tạm giam: không; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Thái Hoàng L. Luật sư thuộc Công ty Luật Phúc L, Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: số 48, đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, nên Tòa không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 05/02/2021, tại ấp 3A, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, nhận được tin báo của quần chúng Nhân dân có một đối tượng có biểu hiện đang vận chuyển thuốc lá nhập lậu đem đi bán, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T đang tàng trữ 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá dấu nhãn hiệu “555” nhập lậu.

Tang vật thu giữ gồm: 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu “555” STATE EXPRESE, một xe mô tô nhãn hiệu Hon da Future FI, biển kiểm soát 68X1-264.05, số máy JC54E3 110588, số khung 5386EZ070924; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018901, tên chủ xe Nguyễn Văn T, biển kiểm soát 68X1-264.05; một điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEL1 356926091739850, IMEL2 356926091789855, bên trong có hai sim (số 0916 307 930 và một sim không rõ số); một cặp da vải màu đen Miri.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận như sau: nguồn gốc 40 bao thuốc lá nhãn hiệu “555” STATE EXPRESE là do bị cáo mua của người tên C (không rõ nhân thân) chuyển cho bị cáo từ xe ô tô khách (không xác định được xe nào) tại cây xăng số 16 trên đường tránh thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang với giá 32.000 đồng/bao; trên đường về bị cáo ghé nhà em ruột tên Nguyễn Quốc T (ấp Hòa Bình, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang) để thăm mẹ. Sau đó, bị cáo vận chuyển số thuốc lá trên đến Chợ Hội Đồng (ấp 3A, xã Vị Đông, huyện Vị Thủy) tìm người mua để bán lại kiếm lời, nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T còn khai nhận, trước đó ngày 11/9/2020 có thực hiện hành vi vận chuyển 30 bao thuốc lá “555” nhập lậu, đến ngày 18/9/2020 bị Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000 đồng. Và khoảng tháng 10/2020 (không rõ ngày nào) bị cáo mua 20 bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu “555”, với giá 32.000đ/bao rồi bán lại cho Ngô Anh V tại tiệm tạp hóa của anh Vũ (ấp Mỹ Quới, thị trấn Cây Dương,

huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang) với giá 36.000đ/bao, thu lợi số tiền 80.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST, ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ điểm e khoản 1, 4 Điều 190; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn được tính từ ngày chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo T 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu “555” STATE EXPRESE và 01 (Một) cặp vải màu đen Miri.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEL1 356926091739850, IMEL2 356926091789855, bên trong có 02 sim.

- Trả cho bị cáo T: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018901 tên Nguyễn Văn T, biển số xe 68X1- 264.05.

- Trả cho Phạm Thị Th: 01 (Một) xe mô tô Hon da Future FI, biển kiểm soát 68X1- 264. 05, số máy JC54E3 110588, số khung 5386EZ070924.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc nộp tiền thu lợi bất chính; án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, miễn hình phạt tiền, xin trả lại điện thoại, trả lại xe.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thay đổi, bổ sung, rút một phần kháng cáo. Cụ thể: bị cáo Nguyễn Văn T rút yêu cầu xin lại xe mô tô biển số kiểm soát 68X1- 264. 05, số máy JC54E3 110588, số khung 5386EZ070924. Xin giảm nhẹ hình phạt từ 12 tháng tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ; miễn, giảm hình phạt bổ sung; trả lại điện thoại di động.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo yêu cầu chuyển hình phạt chính từ hình phạt tù sang hình phạt tiền; các phần khác giữ nguyên yêu cầu như trong nội dung đơn kháng cáo đã thay đổi ngày 10/11/2021 Trình

bày lý do là khi bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 18/9/2020, Công an huyện Vị Thủy không giao quyết định xử phạt cho bị cáo, bị cáo có nộp cho Công an số tiền 3.500.000 đồng, nhưng nghĩ tiền đó là tiền nộp để được trả lại xe đã bị tạm giữ. Ngoài ra bị cáo cho rằng hoàn cảnh gia đình kinh tế bị cáo hiện khó khăn, bị cáo chỉ mua bán thuốc lá số lượng nhỏ, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về hình phạt 12 tháng tù là nặng.

Phát biểu bào chữa cho bị cáo luật sư thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Bộ luật Hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển hành vi của bị cáo từ tội Buôn bán hàng cấm sang tội Vận chuyển hàng cấm. Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i khoản 1 và khoản 2 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm là có căn cứ, đúng pháp luật; mức hình phạt áp dụng cho bị cáo là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin chuyển sang hình phạt tiền của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt chính. Đối với hình phạt bổ sung, tại phiên tòa bị cáo nêu ra hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện tại khó khăn, bị cáo lao động chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Sau khi bị xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T có làm đơn kháng cáo, sau đó thay đổi, rút một phần yêu cầu kháng cáo đúng theo quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét đơn theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm quy kết. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: ngày 05/02/2021 bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi buôn bán 40 bao thuốc lá điều nhập lậu, kết hợp với nhân thân bị cáo trước đó

đã bị Công an huyện Vị Thủy xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu chưa được coi là hết tiền sự, nên nội dung bản án sơ thẩm căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự) tuyên bố bị cáo phạm tội Buôn bán hàng cấm là có căn cứ, đúng pháp luật. Phát biểu bào chữa cho bị cáo luật sư cho rằng hành vi của bị cáo chỉ phạm tội Vận chuyển hàng cấm là không có căn cứ chấp nhận. Do: 40 bao thuốc lá Công an huyện Vị Thủy thu giữ được bị cáo thừa nhận là của bị cáo mua và thuộc sở hữu của bị cáo. Bị cáo thừa nhận vận chuyển 40 bao thuốc lá đến xã Vị Đông nhằm mục đích bán lại thu lợi nhuận. Căn cứ vào hành vi khách quan thể hiện ra bên ngoài và ý thức của bị cáo như thừa nhận, đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội Buôn bán hàng cấm.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, sang phạt tiền của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với việc áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 “Người phạm tội tự thú” và điểm g khoản 1 Điều 52 “phạm tội 02 lần trở lên” Bộ luật Hình sự của cấp sơ thẩm cho bị cáo trong vụ án này là chưa đúng pháp luật. Bởi:

[3.1]. Thứ nhất, hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo T trong lần phạm tội này là chưa đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm (dưới 1.500 bao), mà hành vi mua bán thuốc lá lần này cấu thành tội phạm là do trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Tức là, bị cáo đã bị áp dụng tình tiết xử phạt hành chính là dấu hiệu định tội, nên bản án sơ thẩm áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo trong lần xét xử này là vi phạm khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự “Các tình tiết đã được Bộ luật này quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng”, nên Hội đồng xét xử điều chỉnh theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng này cho bị cáo.

[3.2]. Thứ hai, đối với việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như đã nhận định tại mục [3.1] hành vi tự khai đã mua bán 20 bao thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo T trong tháng 10/2020 không phải là hành vi phạm tội (do chưa đủ yếu tố cấu thành cơ bản của tội phạm), nên hành vi tự khai ra đã mua bán 20 bao thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo Tuấn trong lần xét xử này là không đủ căn áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử điều chỉnh theo hướng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo và chiếu cố áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Mặc dù có điều chỉnh về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng xét thấy ngày 18/9/2020, bị cáo đã bị Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử

phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển thuốc lá điều ngoại nhập, nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu. Và mức hình phạt chính bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo 01 năm tù, khởi điểm của khung là tương xứng với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ chuyển sang hình phạt tiền là hình phạt chính của bị cáo.

[5]. Xét kháng cáo xin miễn, giảm hình phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: như đã nhận định tại mục [4], hành vi phạm tội của bị cáo đã bị xử hình phạt tù. Số lượng thuốc lá bị cáo vận chuyển, buôn bán trong các lần là không lớn, số tiền thu lợi bất chính bản án sơ thẩm tuyên tịch thu, xét điều kiện kinh tế, tình hình tài sản của bị cáo hiện khó khăn. Để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện sớm thi hành xong bản án. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo kháng cáo phần này, điều chỉnh bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Xét kháng cáo xin trả lại điện thoại di động Nokia mà đen, số IMEL1 356926091739850, IMEL2 356926091789855, bên trong có 02 sim của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Tuấn thừa nhận điện thoại này thuộc sở hữu của bị cáo và bị cáo đã sử dụng điện thoại nêu trên để liên lạc mua bán thuốc lá, tức là bị cáo đã sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, nên cấp sơ thẩm căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin trả lại điện thoại của bị cáo.

[7]. Đối với kháng cáo xin trả lại xe mô tô biển số kiểm soát 68X1- 264. 05, số máy JC54E3 110588, số khung 5386EZ070924. Hội đồng xét xử xét thấy: tại bản án sơ thẩm đã tuyên trả xe này lại cho chị Phạm Thị Th (vợ bị cáo), chứ không tịch thu. Tại đơn kháng cáo ngày 23/7/2021 bị cáo kháng cáo xin trả lại xe (có thể do bị cáo nhầm), ngày 10/11/2021 bị cáo rút yêu cầu kháng cáo này. Xét yêu cầu rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện và phù hợp pháp luật, nên Tòa chấp nhận. Căn cứ Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần kháng cáo xin lại xe mô tô.

[8]. Về phát biểu bào chữa của Luật sư cho bị cáo tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị. Hội đồng xét xử không thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do không có căn cứ. Không chấp nhận chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền là hình phạt chính như đã nhận định trên.

[9]. Về trình bày quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đơn kháng cáo, cũng như nội dung vụ án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Buôn bán hàng cấm; không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt chính. Chấp nhận đề nghị sửa hình phạt bổ sung theo hướng không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo của Kiểm sát viên.

[10]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm, do không bị kháng cáo, kháng nghị hoặc không liên đến kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu, do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357; khoản 3 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo ngày 23/7/2021; đơn thay đổi kháng cáo ngày 10/11/2021 của bị cáo Nguyễn Văn T yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt chính từ hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ, sau đó là phạt tiền; miễn, giảm hình phạt bổ sung, trả lại điện thoại di động. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Đình chỉ yêu cầu kháng cáo xin trả xe mô tô Hon da Future FI, biển kiểm soát 68X1- 264. 05, số máy JC54E3 110588, số khung 5386EZ070924 của bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả cho bị cáo T: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 018901 tên Nguyễn Văn T, biển số xe 68X1- 264.05.

- Trả cho Phạm Thị Th: 01 (Một) xe mô tô Hon da Future FI, biển kiểm soát 68X1- 264. 05, số máy JC54E3 110588, số khung 5386EZ070924.

- Tịch thu tiêu hủy: 40 (Bốn mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu “555” STATE EXPRESE và 01 (Một) cặp vải màu đen Miri.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen, số IMEL1 356926091739850, IMEL2 356926091789855, bên trong có 02 sim.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 10/5/2021 giữa Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2021).